

Dự án hỗ trợ giáo dục dành cho trẻ em có nguồn gốc nước ngoài 2022

Định hướng nghề nghiệp vì tương lai

~ Sau khi tốt nghiệp THCS nên làm gì, ở đâu? ~

Mục lục

I. Về hệ thống trường học ở Nhật Bản

II. Con đường học vấn sau khi tốt nghiệp trường THCS

Hỏi & Đáp

III. Tài liệu

I. Về hệ thống trường học ở Nhật Bản

1. Về hệ thống giáo dục ở Nhật Bản

Ở Nhật Bản, bậc tiểu học và THCS là giáo dục bắt buộc.

Giáo dục bắt buộc	6 tuổi	Trường tiểu học (6 năm)					Trường giáo dục bắt buộc (9 năm)
	*Chú ý 3						
	12 tuổi						
	15 tuổi	Trường THCS (3 năm)					
18 tuổi	Trường THPT (3 năm) *Chú ý 1			Trường dạy nghề chuyên nghiệp (1 năm trở lên) *Chú ý 2	Trường chuyên môn kỹ thuật bậc cao (1 hoặc 2 năm)	Trường chuyên môn bậc cao (5 năm)	
22 tuổi	Đại học (4-6 năm)		Trường cao đẳng (2 năm)	Trường chuyên môn (1 năm trở lên) *Chú ý 2			
	Cao học (1-5 năm)						

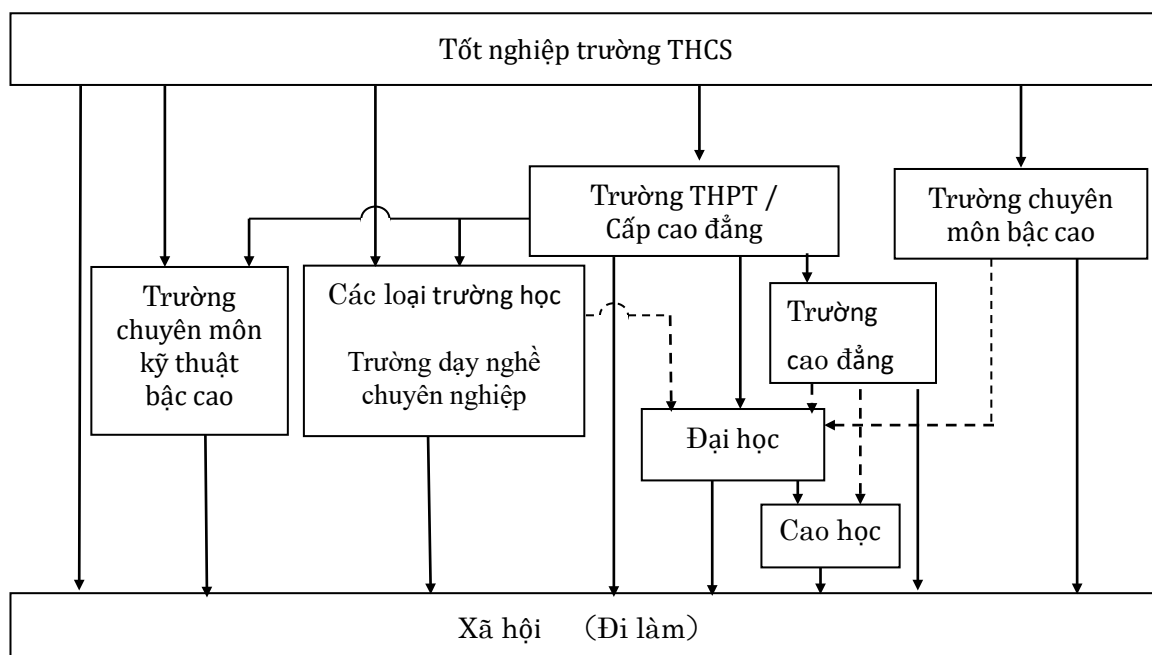
(Chú ý 1) *Hệ học bán thời gian đa số học 4 năm. Tuy nhiên, có thể tốt nghiệp trong 3 năm bằng cách học kết hợp theo hệ học bán thời gian và hệ đào tạo từ xa.

(Chú ý 2) *Có các ngành thời trang / kinh tế gia đình, thương mại, công nghiệp, y tế, văn hóa, v.v.

(Chú ý 3) * Giáo dục bắt buộc không áp dụng cho học sinh có quốc tịch nước ngoài.

2. Con đường sự nghiệp sau khi tốt nghiệp THCS

Con đường sự nghiệp sau khi tốt nghiệp THCS được phân thành một số loại chính như sơ đồ dưới đây.



II. Con đường học vấn sau khi tốt nghiệp trường THCS

Sau khi tốt nghiệp THCS cũng có nhiều cách để tiếp tục việc học tập. Trong đó, có con đường học tại trường THPT, trường chuyên môn bậc cao, con đường học lên trường dạy nghề chuyên nghiệp / các loại trường học và trường chuyên môn kỹ thuật bậc cao, hay đối với những người muốn vừa học vừa làm thì cũng có những trường cấp 3 đào tạo theo hệ học bán thời gian và hệ đào tạo từ xa. Hãy trao đổi với thầy, cô giáo.

1. Điểm khác biệt giữa trường THCS và THPT là gì?

Vì bậc THCS là giáo dục bắt buộc nên về nguyên tắc không có chuyện không thể lên lớp. Tuy nhiên, ở trường THPT, nếu thành tích yếu kém hoặc nghỉ học nhiều thì có thể không được lên lớp và không thể tốt nghiệp. Tùy từng trường THPT mà quy định của các trường sẽ khác nhau.

2. Bất kỳ ai cũng có thể dự thi vào THPT phải không ?

(1) Bất kỳ ai từ 15 tuổi trở lên, đã tốt nghiệp trường THCS tại Nhật Bản hoặc đã hoàn thành 9 năm giáo dục tại nước ngoài đều có thể dự thi.

Đối với những trường hợp đã học 8 năm tại nước ngoài thì cần thỏa mãn điều kiện sau đây :

① Bạn có học tại trường học của Nhật Bản trong 1 năm không? Hoặc

② Bạn phải đỗ “kỳ thi công nhận trình độ tương đương với tốt nghiệp trung học cơ sở”, được tổ chức vào khoảng cuối tháng 10 hàng năm.

(2) Có kỳ thi công nhận trình độ tương đương với tốt nghiệp trung học cơ sở

Đây là kỳ thi do Nhà nước tổ chức nhằm chứng nhận học lực học sinh có tương đương trình độ tốt nghiệp THCS hay không, và những người thi đỗ sẽ đủ tư cách dự thi vào các trường THPT. Những người không có quốc tịch Nhật Bản nhưng đã đủ 15 tuổi trở lên cho đến thời điểm cuối năm học cũng có thể dự thi.

Thời gian tiếp nhận: Từ khoảng tháng 7

Liên hệ: Văn phòng Hội đồng giáo dục tỉnh Shiga - Ban giáo dục mầm non, tiểu học và THCS Tel: 077-528-4665

Tham khảo trang web của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ
(https://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/sotugyo/index.htm)

(3) Nếu bạn về nước

Hãy thông báo trước với nhà trường và chuẩn bị sẵn các giấy tờ cần thiết (giấy chứng nhận đang đi học, bảng điểm, giấy chứng nhận khoá học đào tạo, giấy chứng nhận tốt nghiệp). Sau đó, cần phải làm cả thủ tục chứng nhận của Bộ Ngoại giao.

3. Các loại trường học

Các trường THPT của Nhật Bản được chia thành các loại chính là **trường THPT công lập** và **trường THPT dân lập**. Ngoài ra, nó được chia thành **3 loại** tùy thuộc vào thời gian đi học.

(1) Trường THPT

① Sự khác biệt giữa trường THPT công lập và THPT dân lập

a) Những điểm khác biệt giữa trường THPT công lập và THPT dân lập như sau:

Trường THPT công lập (Trường cấp 3 công lập)		Trường THPT dân lập (Trường cấp 3 dân lập)
◇ Do tỉnh thành lập ◇ Học phí rẻ ◇ Nam nữ học chung ◇ Bản điều tra (*1) và đánh giá học lực tuyển sinh đầu vào ◇ Tuyển chọn vào đầu tháng 2 và tháng 3	⇔	◇ Do tư nhân thành lập ◇ Học phí cao ◇ Có trường nam sinh, trường nữ sinh và trường nam nữ học chung (Tỉnh Shiga chỉ có trường nam nữ học chung) ◇ Chú trọng kiểm tra đầu vào, phỏng vấn ◇ Có thể lựa chọn cách dự thi theo nguyện vọng duy nhất và nhiều nguyện vọng (*2) ◇ Tuyển chọn vào đầu tháng 2 (trong tỉnh Shiga)

< Giải thích các cụm từ trong bảng >

(*1) Bản điều tra (調査書) là gì?

Thành tích (đánh giá) liên quan đến con đường sự nghiệp được tính theo thang điểm 5 cho mỗi môn học (9 môn) và dựa trên thành tích của 3 năm THCS. Đây là một tài liệu ghi điểm đánh giá của tất cả các môn học đó ở trường THCS và được nộp cho trường THPT khi nộp đơn, v.v

(*2) Nguyên vọng duy nhất (専願) / nhiều nguyện vọng (併願) là gì?

Nguyên vọng duy nhất của trường THPT dân lập là phương pháp dự thi mà học sinh cam kết nhất định sẽ nhập học nếu đỗ. Trái lại, **nhiều nguyện vọng** là phương pháp dự thi dù trúng tuyển nhưng sau đó vẫn thi vào trường THPT công lập, nếu đỗ vào trường THPT công lập thì sẽ không vào trường THPT dân lập. Nói cách khác, nếu đỗ vào trường THPT dân lập theo nguyện vọng duy nhất thì sẽ không được dự thi vào trường THPT công lập. Khi dự thi trường THPT công lập, nếu đỗ thì phải nhập học nên không có sự phân biệt giữa nguyện vọng duy nhất và nhiều nguyện vọng.

b) Hệ học toàn thời gian, hệ học bán thời gian, hệ đào tạo từ xa

Trường THPT có các hình thức sau đây tùy theo giờ học và hình thức học. Hệ học toàn thời gian, đi học vào ban ngày. Hệ học bán thời gian có các ca học buổi sáng và buổi tối. Hệ đào tạo từ xa học tại nhà thông qua tài liệu giảng dạy và tivi v.v., nộp báo cáo và được hướng dẫn trực tiếp vào chủ nhật. Đối với hệ học bán thời gian và hệ đào tạo từ xa, có những trường áp dụng đào tạo theo hệ học tín chỉ thay vì theo chế độ năm học.

② Các ngành học của trường THPT

Chủ yếu là ngành học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp (nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, gia đình, phúc lợi, v.v) và ngoài ngành học nghề nghiệp thì chủ yếu là ngành học đào tạo chuyên môn (khoa học tự nhiên và toán học, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục, v.v).

Ngoài ra, còn có ngành học tổng hợp được chia thành các hệ để học chuyên môn.

(2) Cơ quan giáo dục khác

① Trường cao đẳng kỹ thuật (Trường chuyên môn kỹ thuật bậc cao do tỉnh Shiga thành lập)

Trường chuyên môn kỹ thuật bậc cao là nơi có thể học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tìm được việc làm. Ở trong tỉnh có ngôi trường ở Maibara và ngôi trường ở Kusatsu. Đây là nơi tiến hành dạy nghề tập trung cho thanh niên và những người nghỉ việc, chuyển việc trong vòng 1 năm.

Dưới đây là các khoa tuyển sinh từ học sinh mới tốt nghiệp THCS.

Tên trường	Thời gian đào tạo	Ngành học nghề	Số lượng tuyển sinh từ học sinh mới tốt nghiệp THCS
Trường cao đẳng kỹ thuật Maibara (Trường chuyên môn kỹ thuật bậc cao - ngôi trường ở Maibara)	1 năm	Khóa học kiến trúc bằng gỗ	Tối đa 5 người
Trường cao đẳng kỹ thuật Kusatsu (Trường chuyên môn kỹ thuật bậc cao - ngôi trường ở Kusatsu)	1 năm	Khóa học thiết kế thời trang Khóa học chế tạo kim loại	Tối đa 5 người Tối đa 5 người

② Trường dạy nghề chuyên nghiệp và các loại trường học

Ngoài trường THPT, còn có các trường dạy nghề chuyên nghiệp là nơi được đào tạo nghề thực tiễn và được đào tạo kỹ thuật chuyên môn, các loại trường học là nơi có thể học may quần áo kiểu Nhật và Âu, kế toán, tính bằng bàn tính, bảo dưỡng ô tô, nấu ăn/dinh dưỡng, làm tóc, làm đẹp, máy tính, giao tiếp tiếng Anh, công nghiệp, v.v.

Trong tỉnh có 2 trường dạy nghề chuyên nghiệp, nơi có các khóa học THPT mà học sinh tốt nghiệp THCS có thể nhập học theo bảng dưới đây.

Trường dạy nghề chuyên nghiệp có khóa học THPT nơi học sinh tốt nghiệp THCS có thể nhập học.

(Hiện tại tháng 6 năm 2022 trường dạy nghề chuyên nghiệp được phê duyệt tại tỉnh Shiga)

Tên trường		Địa chỉ	Khoa (thời gian)	Hợp tác kỹ năng
Trường dạy nghề chuyên nghiệp	Trường chuyên môn y tá - Hiệp hội y tế thành phố Otsu	Otsu	Y tá cơ bản (2 năm)	
	Trường chuyên môn Minakuchi Koyodai	Koka	Thời trang (3 năm)	Trường THPT Koyodai

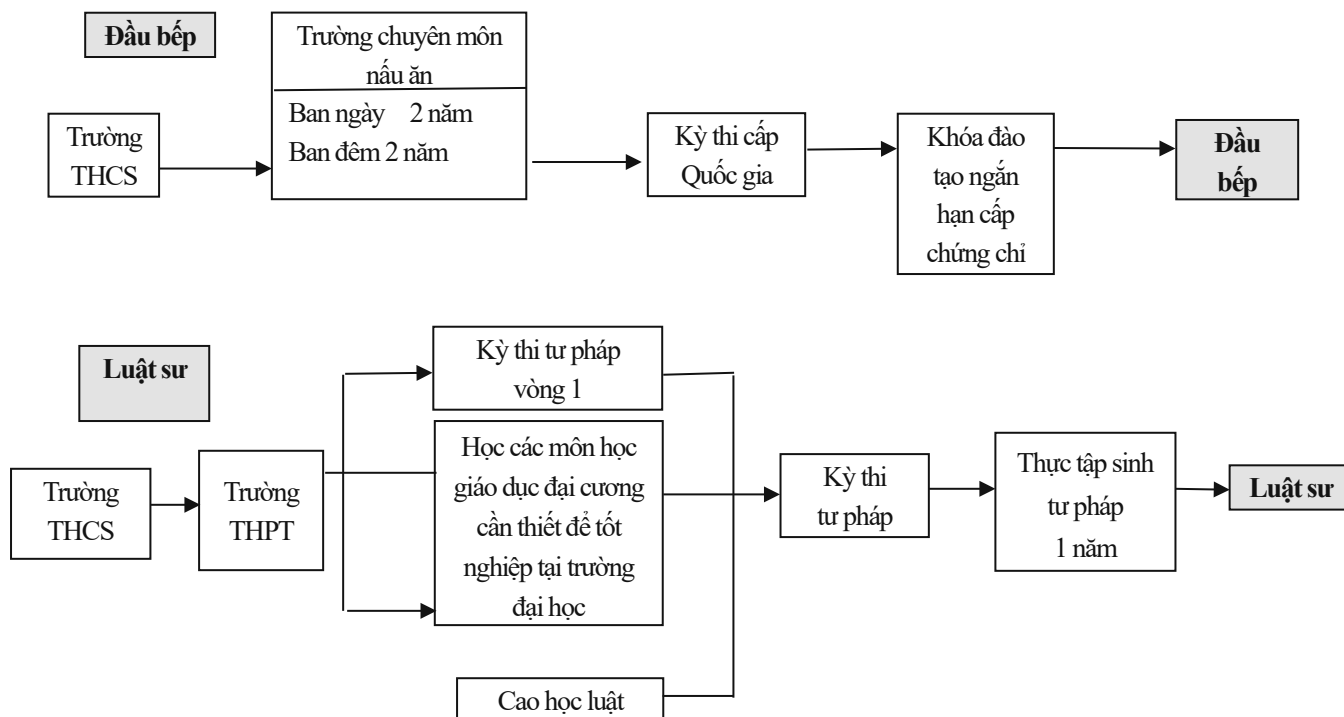
(3) Nghề nghiệp và chứng chỉ

Một số nghề nghiệp phải thi và đỗ kỳ thi cấp Quốc gia. Không có giới hạn về trình độ học vấn khi thi lấy chứng chỉ, có chứng chỉ quy định học vấn đối với điều kiện dự thi, có chứng chỉ không yêu cầu học vấn, tuy nhiên bạn cần biết trước rằng tùy từng nghề nghiệp mà có nhiều điều kiện khác nhau, chẳng hạn như đòi hỏi kiến thức tương đương với trình độ tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp đại học.

Sau đây là phần giải thích về ví dụ của việc lấy chứng chỉ và nghề nghiệp liên quan với chứng chỉ.

- ① Ví dụ về chứng chỉ và nghề nghiệp mà học sinh tốt nghiệp THCS có thể lấy: đầu bếp, nhà tạo mẫu tóc, thợ cắt tóc, v.v
- ② Ví dụ về các chứng chỉ và nghề nghiệp yêu cầu tốt nghiệp đại học hoặc có kiến thức và kỹ năng tương đương: Bác sĩ, nha sĩ, bác sĩ thú y, dược sĩ, giáo viên, thẩm phán, luật sư, kế toán được cấp phép, nhân viên khuyến khích cải thiện đời sống, quản lý giáo dục xã hội, nhân viên phúc lợi trẻ em, v.v.
- ③ Ví dụ về các chứng chỉ và nghề nghiệp có lợi cho học sinh tốt nghiệp ngành học phổ thông trường THPT: Y tá, giáo viên nhà trẻ, công chức, cán bộ thư viện, y tá sức khỏe cộng đồng, hộ sinh, v.v.
- ④ Ví dụ về các chứng chỉ và nghề nghiệp có lợi cho học sinh tốt nghiệp ngành học công nghiệp trường THPT: Kỹ sư hàn khí, kỹ sư lò hơi, kỹ sư trưởng kỹ thuật điện (hạng 1, 2 và 3), kiến trúc sư (hạng 1 và 2), kỹ sư bảo dưỡng ô tô (hạng 2 và 3), v.v.
- ⑤ Ví dụ về các chứng chỉ và nghề nghiệp có lợi cho học sinh tốt nghiệp ngành học nghề trường THPT: Kế toán thuế, luật sư hành chính, nhân viên tư vấn về lao động và bảo hiểm xã hội, kỹ sư công nghệ thông tin, nhân viên chăm sóc phúc lợi, v.v.

Sơ đồ sau đây thể hiện quy trình cho đến khi lấy được chứng chỉ đầu bếp và luật sư.



※ Về điều khoản quốc tịch

“Đây là điều khoản yêu cầu quốc tịch Nhật Bản như một trong những tư cách tham dự kỳ thi tuyển dụng công chức chức vụ thông thường tham gia vào các dự án hướng tới việc thực thi công quyền và hình thành ý chí quốc gia.” (Nguồn: Bách khoa toàn thư miễn phí “Wikipedia”)

Hiện tại, phong trào bãi bỏ điều khoản quốc tịch đang lan rộng ở cấp chính quyền địa phương và đang được nói lòng ở cả cấp quốc gia trong các lĩnh vực giáo dục và y tế. Việc điều khoản quốc tịch có được lấy làm điều kiện tham dự kỳ thi tuyển dụng hay không sẽ khác nhau tùy từng loại công việc và địa phương, vì vậy vui lòng xác nhận lại.

4. Về học phí

Sau khi tốt nghiệp THCS, học phí (còn gọi là chi phí giáo dục) là cần thiết để học lên THPT, v.v. Đầu tiên cần “lệ phí thi đầu vào” để tham dự kỳ thi tuyển chọn đầu vào, nếu trúng tuyển kỳ thi đầu vào thì cũng cần “phí nhập học một lần” (phí nhập học) để nhập học. Ngoài ra, bạn phải đóng “học phí” theo mức quy định hàng năm.

Ngoài ra, đối với trường THPT dân lập thì cần “phí nâng cấp cơ sở vật chất” khác (tiền cần thiết để chuẩn bị trang thiết bị và cơ sở vật chất tòa nhà), và đối với trường dạy nghề chuyên nghiệp thì cần “phí thực hành”. Đây là những khoản phí bạn phải trả cho nhà trường và được gọi là “tiền nộp cho nhà trường”. Ngoài ra, các trường THPT do tỉnh thành lập cũng cần các khoản chi phí khác để học ở trường chẳng hạn như phí mua sách giáo khoa.

Học phí cần nộp khác nhau rất nhiều tùy từng loại trường, lĩnh vực mà bạn học lên, cũng như tùy trường đó là trường quốc lập, công lập hay dân lập, v.v. Hãy tìm hiểu kỹ trước về học phí (chi phí đào tạo) của trường bạn muốn học.

(1) Tuyển sinh đầu vào (kỳ thi tuyển sinh) và các chi phí nhập học

	Trường THPT do tỉnh thành lập				Hệ học toàn thời gian của trường dân lập (ví dụ)
	Hệ học toàn thời gian	Hệ học bán thời gian	Hệ học tín chỉ	Hệ đào tạo từ xa	
Lệ phí thi đầu vào	2.200 yên	950 yên	950 yên	Không	20.000 yên
Phí nhập học	5.650 yên	2.100 yên	2.100 yên	500 yên	150.000 yên
Đồng phục	40.000 yên – 60.000 yên	Không	Không – 30.000 yên	Không	Khoảng 70.000 yên
Chi phí khác (Quần áo thể dục, v.v.) (Ví dụ)	Khoảng 50.000 yên (Đã bao gồm học phí năm học thứ nhất)	Khoảng 40.000 yên (Đã bao gồm học phí năm học thứ nhất)	Khoảng 25.000 yên (Đã bao gồm chi phí tài liệu giảng dạy)	Khoảng 20.000 yên (Đã bao gồm chi phí tài liệu giảng dạy)	Khoảng 70.000 yên
Tổng cộng	Khoảng 100.000 yên	Khoảng 43.000 yên	Khoảng 28.000 yên	Khoảng 20.000 yên	Khoảng 310.000 yên

*Phí nhập học cần được thanh toán trước thời điểm nhập học.

(2) Học phí và các chi phí trong năm khác

	Trường THPT do tỉnh thành lập				Hệ học toàn thời gian của trường dân lập (Ví dụ)
	Hệ học toàn thời gian	Hệ học bán thời gian		Hệ đào tạo từ xa	
		Ngoài chế độ học tín chỉ	Hệ học tín chỉ		
Học phí (năm)	118.800 yên	32.400 yên	1.750 yên (1 tín chỉ)	330 yên (1 tín chỉ)	Khoảng 396.000 yên
Phí PTA, v.v. (năm)	Khác nhau tùy từng trường, khóa học, ngành học, v.v.				Khoảng 20.000 yên
Phí dự phòng tham quan trải nghiệm (năm)	Khác nhau tùy từng trường, khóa học, ngành học, v.v.				Khoảng 100.000 yên
Chi phí khác (năm) Sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy, v.v.	Khác nhau tùy từng trường, khóa học, ngành học, v.v.				Chi phí cơ sở vật chất Khoảng 200.000 yên
Tổng cộng	Khác nhau tùy từng trường.				Khoảng 716.000 yên

○ Phí tài liệu giảng dạy như sách giáo khoa, phí thành viên hỗ trợ PTA, và phí dự phòng tham quan trải nghiệm được quy định cho từng trường THPT.

○ Đối với chi phí đi lại đến trường, sinh viên sử dụng tuyến JR, đường sắt tư nhân, xe buýt thường được mua vé tháng với mức chiết khấu dành cho sinh viên.

○ Về chế độ hỗ trợ học phí (tại thời điểm nhập học vào tháng 4)

Theo chế độ "Tiền hỗ trợ đi học các trường THPT, v.v", bạn có thể được hỗ trợ học phí THPT, bất kể trường quốc lập, công lập hay dân lập. Những hộ gia đình mà phụ huynh có thu nhập hàng năm dưới 9,1 triệu yên (※) thì được trợ cấp "tiền hỗ trợ đi học" để trang trải học phí. Ngoài ra, đối với học sinh THPT dân lập, tiền trợ cấp được bổ sung cho những hộ gia đình có thu nhập hàng năm khoảng dưới 5,9 triệu yên. Ngoài ra, "tiền hỗ trợ đi học" không cần phải hoàn trả.

○ Về chế độ hỗ trợ ngoài học phí (tháng 7 hàng năm sau khi nhập học)

Có "trợ cấp khuyến học" được cung cấp để trang trải các chi phí đào tạo ngoài học phí dành cho các hộ gia đình thu nhập thấp (hộ gia đình được miễn thuế có thu nhập hàng năm khoảng dưới 2,7 triệu yên (※)) có cha mẹ sống ở tỉnh Shiga và đã nhập học trường THPT (không bao gồm cấp THPT của trường hỗ trợ đặc biệt trong số những trường là đối tượng được cấp tiền hỗ trợ đi học) kể từ tháng 4 năm 2014.

Vui lòng liên hệ với nhà trường sau khi nhập học để biết thông tin chi tiết và thủ tục.

※Đánh giá dựa trên tổng thu nhập chịu thuế (số tiền tiêu chuẩn chịu thuế) của phụ huynh, v.v. Thu nhập hàng năm khoảng 9,1 triệu yên, thu nhập hàng năm khoảng 5,9 triệu yên, (thu nhập hàng năm khoảng 2,7 triệu yên) là tiêu chuẩn hướng đến hộ gia đình 4 người có cha hoặc mẹ đi làm, 1 học sinh THPT (16 tuổi trở lên) và 1 học sinh THCS.

5. Chế độ học bổng

Có chế độ học bổng hỗ trợ học phí dành cho những học sinh muốn tiếp tục theo học nhưng gặp khó khăn do vấn đề tài chính. Có những hạn chế trong tình hình tài chính, nhưng trước hết hãy trao đổi với nhà trường.

Dưới đây là khái quát về từng chế độ học bổng. Để biết thông tin chi tiết về trình độ, tiêu chuẩn để nhận học bổng (hoặc quỹ) và phương thức hoàn trả, vui lòng hỏi trực tiếp đến địa chỉ liên hệ.

Tên gọi	Số tiền hàng tháng (cho vay không tính lãi)	Thời gian tuyển chọn	Liên hệ (TEL)
Quỹ học bổng tỉnh Shiga	○ Tiền học bổng (hàng tháng) Quốc lập, công lập - ở nhà riêng: 18.000 yên Quốc lập, công lập - ở ngoài nhà riêng: 23.000 yên Dân lập - ở nhà riêng: 30.000 yên Dân lập - ở ngoài nhà riêng: 35.000 yên ○ Kinh phí nhập học (tiền thanh toán một lần) Số tiền cơ bản 50.000 yên Số tiền bổ sung dân lập 150.000 yên (Phạm vi không vượt quá tiền nhập học) ○ Tiền mua máy tính điện tử (chỉ 1 lần) Số tiền tối đa 150.000 yên (Số tiền tương đương với chi phí cần thiết để mua thiết bị máy tính điện tử) * Máy tính điện tử: các thiết bị đầu cuối máy tính bảng và máy tính xách tay dùng trong lớp	Tuyển chọn trước (khi học năm thứ 3 THCS) Khoảng tháng 9 Tuyển học sinh đang học tại trường: Bất cứ khi nào	Trường THPT đang theo học hoặc Văn phòng Hội đồng giáo dục tỉnh Ban giáo dục tổng vụ Tel: 077-528-4587
Học bổng khi tham gia khóa học hệ bán thời gian và hệ đào tạo từ xa của trường THPT tỉnh Shiga, v.v	Trường THPT do tỉnh thành lập (hệ học bán thời gian, hệ đào tạo từ xa) Trường THPT dân lập (hệ đào tạo từ xa) 14.000 yên Trường THPT dân lập (hệ học bán thời gian) 29.000 yên	Khoảng tháng 10	Trường THPT đang theo học hoặc Văn phòng Hội đồng giáo dục tỉnh - Ban giáo dục tổng vụ Tel: 077-528-4587
Cho vay quỹ phúc lợi đời sống (Quỹ hỗ trợ giáo dục)	○ Phí hỗ trợ giáo dục (hàng tháng) Trường THPT: trong khoảng 35.000 yên Trường chuyên môn bậc cao: trong khoảng 60.000 yên ○ Phí chuẩn bị đi học (tiền thanh toán một lần): trong khoảng 500.000 yên	Bất cứ khi nào	Hội đồng phúc lợi xã hội tỉnh Shiga Tel: 077-567-3903
Hội hỗ trợ học sinh bị mồ côi bố mẹ mất do tai nạn giao thông	Người nộp đơn lựa chọn các mức 20.000, 30.000, 40.000 yên/tháng	Tuyển chọn trước (khi học năm thứ 3 THCS) *Tuyển cả sau khi nhập học	Hội hỗ trợ học sinh bị mồ côi bố mẹ mất do tai nạn giao thông Tel: 0120-521 286
Học bổng dành cho học sinh bị mồ côi bố mẹ mất do tai nạn giao thông	10.000 yên/tháng (không có nghĩa vụ hoàn trả)	Bất cứ khi nào sau khi gia nhập Hiệp hội Orizuru	(Tổ chức hợp nhất vì lợi ích cộng đồng) Hiệp hội Orizuru Phòng bảo trì đường bộ tỉnh Shiga Tel: 077-528-3682
Hiệp hội học bổng Ashinaga (học sinh bị mồ côi do thiên tai, bệnh tật)	Trường THPT quốc lập, công lập 25.000 yên * Trường THPT dân lập 30.000 yên * Trường dạy nghề chuyên nghiệp và các trường khác 40.000 yên * * Số tiền cho vay	Tuyển chọn trước (khi học năm thứ 3 THCS) *Tuyển chọn cả sau khi nhập học	Ban khuyến học Hiệp hội học bổng Ashinaga Tel: 0120-77-8565 URL: https://www.ashinaga.org

Tên gọi	Số tiền hàng tháng (cho vay không tính lãi)	Thời gian tuyển chọn	Liên hệ (TEL)
Tổ chức từ thiện Đạo thiên chúa / Quỹ hỗ trợ học bổng Thánh Giuse Hội Đức mẹ Maria	Số tiền hàng tháng 20.000 yên (không cần hoàn trả) Trợ cấp liên tục đến khi tốt nghiệp từng bậc tiểu học/THCS/THPT	Từ ngày 23 tháng 5 Ngày 1 tháng 7 (nếu tuyển năm 2023)	Về nguyên tắc, yêu cầu thông qua cán bộ phụ trách học bổng của trường. Ngân hàng ủy thác Sumitomo Mitsui - Phòng nhận ủy thác tài sản – Tổ chức từ thiện - Nơi xin cấp học bổng Thánh Giuse /Hội Đức mẹ Maria Tel:03-5232-8910

Ngoài ra, một số trường THPT dân lập có chế độ học bổng và chế độ miễn giảm học phí riêng. Hãy hỏi trực tiếp nhà trường về loại học bổng và thời gian nộp đơn, đồng thời bàn bạc kỹ lưỡng với giáo viên chủ nhiệm.

※ Cũng có nơi do chính quyền địa phương thực hiện. Hãy thử hỏi giáo viên chủ nhiệm.

※ Chế độ học bổng có nghĩa vụ hoàn trả.

6. Cơ cấu tuyển sinh đầu vào trường THPT

(1) Các hình thức tuyển sinh đầu vào

Có ba hình thức tuyển sinh đầu vào là "tuyển chọn theo diện thông thường", "tuyển chọn theo diện tiến cử", "tuyển chọn theo diện đặc biệt" và "tuyển chọn theo diện tiến cử thể thao/văn hóa nghệ thuật".

Tuyển chọn theo diện thông thường ... Được tuyển chọn dựa trên điểm đánh giá học lực và bản báo cáo điều tra cá nhân. Có thể bao gồm phỏng vấn và đánh giá kỹ năng thực tế.

Tuyển chọn theo diện tiến cử ... Được tuyển chọn thông qua đánh giá tối thiểu 2 phần trong số các phần phỏng vấn, bài luận và đánh giá kỹ năng thực tế.

Tuyển chọn theo diện đặc biệt ... Được tuyển chọn thông qua đánh giá tối thiểu 2 phần trong số các phần câu hỏi tổng hợp, tiểu luận, kiểm tra vấn đáp, kiểm tra kỹ năng thực tế.

Tuyển chọn theo diện tiến cử thể thao/văn hóa nghệ thuật ... Được tuyển chọn thông qua đánh giá tối thiểu 1 trong số các phần đánh giá kỹ năng thực tế, phỏng vấn, bài luận hoặc tiểu luận. Ngoài ra, tại các trường thực hiện tuyển chọn theo diện đặc biệt, có thể bao gồm phần câu hỏi tổng hợp trong tuyển chọn theo diện đặc biệt.

※ Bạn có thể xem các đề bài đánh giá học lực tuyển sinh đầu vào trường THPT do tỉnh Shiga thành lập của các năm trước trên trang web của Hội đồng giáo dục tỉnh Shiga. (URL: <https://www.pref.shiga.lg.jp/edu/nyuushi/high/senbatsu/105597.html>)

(2) Những điểm cần lưu ý khi tuyển sinh đầu vào trường THPT do tỉnh thành lập

Nếu bạn có nguyện vọng được trường cân nhắc với tư cách là học sinh nước ngoài trong kỳ thi tuyển sinh đầu vào trường THPT do tỉnh thành lập, bạn phải gửi "Đơn đề nghị xem xét tư cách học sinh về nước từ nước ngoài v.v." cho trường bạn muốn vào. Về nội dung mong muốn được cân nhắc, hãy trao đổi với trường THPT mà bạn đăng ký thông qua trường THCS.

※Đối tượng có thể nộp “Đơn đề nghị xem xét tư cách học sinh về nước từ nước ngoài v.v.”

Người tương ứng với một trong hai mục sau trong các học sinh về nước từ nước ngoài hoặc học sinh người nước ngoài.

- ① Khoảng thời gian kể từ ngày về nước hoặc ngày đến Nhật Bản tính đến ngày 1 tháng 2 năm 2023 trong vòng 6 năm.
- ② Thời gian cư trú ở nước ngoài: 1 năm liên tục trở lên cho đến ngày về nước hoặc ngày đến Nhật Bản

Nội dung cân nhắc: Tùy từng trường hợp mà được viết cách đọc cho chữ Hán ở phần câu hỏi kiểm tra năng lực học tập, kéo dài thời gian, và mang theo từ điển để dịch tiếng nước ngoài và tiếng Nhật (Tối đa 2 quyển. Tuy nhiên, không được mang theo từ điển tiếng Anh), v.v

7. Lịch thi đầu vào (năm 3 THCS) (ví dụ)

Tháng 7	Phỏng vấn ba bên (thảo luận với học sinh THCS, phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm lớp)
Tháng 8	Trải nghiệm nhập học THPT
Đầu tháng 9	Kiểm tra năng lực thực tế (thực hiện 7 - 8 lần một năm)
Tháng 10	Kiểm tra giữa kỳ
Tháng 11	Kiểm tra cuối kỳ
Giữa tháng 12	Phỏng vấn ba bên (thảo luận để quyết định chọn trường dự thi theo thành tích và nguyện vọng)
Giữa tháng 1	Nộp đơn đăng ký trường dân lập trong tỉnh (đơn đăng ký dự thi)
Cuối tháng 1	Nộp đơn đăng ký tuyển chọn theo diện tiến cử, tuyển chọn theo diện đặc biệt, tuyển chọn theo diện tiến cử thể thao/văn hóa nghệ thuật vào trường do tỉnh thành lập
Đầu tháng 2	Kỳ thi trường dân lập trong tỉnh Thông báo kết quả thi trường dân lập trong tỉnh Tuyển chọn theo diện tiến cử, tuyển chọn theo diện đặc biệt, tuyển chọn theo diện tiến cử thể thao/văn hóa nghệ thuật vào trường do tỉnh thành lập (lựa chọn đầu vào)
Giữa tháng 2	Tuyển chọn theo diện tiến cử, tuyển chọn theo diện đặc biệt, tuyển chọn theo diện tiến cử thể thao/văn hóa nghệ thuật vào trường do tỉnh thành lập - Thông báo thí sinh dự kiến được phép nhập học Tuyển chọn theo diện thông thường vào trường do tỉnh thành lập - Nộp đơn đăng ký
Cuối tháng 2	Tuyển chọn theo diện thông thường vào trường do tỉnh thành lập - Thay đổi nguyện vọng đăng ký
Đầu tháng 3	Tuyển chọn theo diện thông thường vào trường do tỉnh thành lập - Đánh giá học lực (đánh giá tuyển chọn vòng một)
Giữa tháng 3	Tuyển chọn theo diện thông thường vào trường do tỉnh thành lập - Thông báo thí sinh dự kiến được phép nhập học Tuyển chọn vòng hai vào trường do tỉnh thành lập - Nộp đơn đăng ký (chỉ những trường THPT không đạt số lượng học sinh quy định mới tổ chức tuyển chọn vòng hai)
Cuối tháng 3	Đánh giá tuyển chọn vòng hai Tuyển chọn vòng hai - Thông báo thí sinh dự kiến được phép nhập học
Đầu tháng 4	Nhập học THPT!

【Từ vựng liên quan đến thi đầu vào】

Đơn đăng ký (願書): Giấy tờ nộp để dự thi

Trường nguyện vọng (志望校): Trường mà bản thân muốn dự thi.

Nộp đơn (出願): Việc nộp đơn đăng ký cho trường nguyện vọng.

Bản điều tra (調査書): Giấy tờ ghi lại thành tích và tình trạng chuyên cần, các hoạt động tại trường (ban cán sự lớp, giải thưởng, v.v) ở trường THCS.

Nguyện vọng duy nhất (専願): Chỉ dự thi 1 trường muốn vào. Trường hợp dự thi trường THPT dân lập theo nguyện vọng duy nhất, nếu đỗ nhất định phải học trường đó, nhưng có vẻ khả năng đỗ sẽ cao hơn so với dự thi theo nhiều nguyện vọng.

Nhiều nguyện vọng (併願): Không chỉ dự thi trường nguyện vọng đầu tiên (trường muốn vào nhất), mà cả những trường khác.

- ① Không thể nộp đơn nguyện vọng đồng thời giữa các trường THPT do tỉnh thành lập, và nguyện vọng đồng thời với các trường THPT công lập của tỉnh khác.
- ② Có thể đăng ký nguyện vọng vào đồng thời trường THPT do tỉnh thành lập và THPT dân lập, hoặc vào các trường THPT dân lập tùy thuộc vào ngày hạn đánh giá học lực, ngoại trừ những thí sinh nhập học do trường THPT dân lập tiến cử (nguyện vọng duy nhất).

Trải nghiệm nhập học THPT, v.v (高校等体験): Là việc trải nghiệm đời sống học đường tại trường THPT mà bạn muốn vào khi là học sinh THCS. Nhiều trường học tổ chức trong kỳ nghỉ hè vào tháng 8. Ngoài ra, cũng có trường tổ chức vào thứ 7, Chủ Nhật của học kỳ 2.

“Phỏng vấn ba bên” (三者面談): Là việc thảo luận về con đường sự nghiệp giữa ba bên là học sinh, người giám hộ và giáo viên.

Nhiều trường thường tổ chức các cuộc phỏng vấn ba bên vào tháng 7 và tháng 12. Cuộc thảo luận này được tổ chức nhằm mục đích thấy được hy vọng về tương lai của học sinh, làm rõ mục tiêu hiện tại và ba bên có sự hiểu biết chung.

Ngay cả vào những ngày không phải ngày phỏng vấn ba bên, bạn có thể tiến hành phỏng vấn bất cứ lúc nào nếu yêu cầu, vì vậy nếu bạn có điều gì lo lắng, hãy nhanh chóng thảo luận với giáo viên.

8. Về đời sống THPT

Trường khai giảng vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 hàng năm. Trường tổ chức nhiều sự kiện khác nhau, trong đó một số sự kiện yêu cầu cả người giám hộ (hội phụ huynh) đến trường và một số sự kiện tốn tiền, chẳng hạn như chuyến tham quan trải nghiệm. Thông tin chi tiết sẽ được nhà trường thông báo.

【Ví dụ về các sự kiện chính của trường trong một năm】

Học kỳ 1: Lễ khai giảng, lễ nhập học, khám sức khỏe, đo chiều cao cân nặng, học ngoại khóa, phỏng vấn ba bên, kiểm tra định kỳ, lễ bế giảng, nghỉ hè

Học kỳ 2: Lễ khai giảng, đại hội thể thao, lễ hội văn hóa / buổi phát biểu học tập, phỏng vấn ba bên, kiểm tra định kỳ, lễ bế giảng, nghỉ đông

Học kỳ 3: Lễ khai giảng, tham quan trải nghiệm, phỏng vấn ba bên, kiểm tra định kỳ, lễ tốt nghiệp, lễ bế giảng, nghỉ xuân

※ Không phải trường nào cũng có 3 học kỳ, có những trường chỉ có 2 học kỳ là kỳ trước và kỳ sau.

※ Nếu thành tích kém hoặc vắng mặt nhiều, bạn có thể không được từ lớp 10 lên lớp 11, hoặc từ lớp 11 lên lớp 12. Việc học lại lớp cũ được gọi là lưu ban.

- 1 ngày trong cuộc sống THPT như thế nào? - (Ví dụ của hệ toàn thời gian)

Trường THPT bắt đầu học từ khoảng 8:30 sáng và có 4 tiết học buổi sáng (1 tiết học 50 phút). Sau khi ăn trưa, có 2 tiết học vào buổi chiều. 1 ngày có 6 tiết học. Các giờ học thay đổi giáo viên theo từng môn học. Sau giờ học, có các hoạt động câu lạc bộ, nơi bạn có thể thực hiện các hoạt động vận động yêu thích và các hoạt động văn hóa. Bạn được tự do tham gia câu lạc bộ. Ở trường không có bữa trưa, vì thế bạn có thể mang cơm hộp từ nhà hoặc nếu trường có nhà ăn thì bạn có thể ăn trưa ở đó. Hầu hết các trường THPT đều có đồng phục (quần áo chuẩn) để học sinh mặc đến trường.

9. Nội dung khác

Tìm việc: Có những cách sau để tìm việc.

Cách được Hellowork * (Văn phòng ổn định việc làm công cộng) giới thiệu việc làm thông qua trường học.

* Hellowork là cơ quan giới thiệu việc làm cho những người muốn làm việc. Đây cũng là nơi tư vấn về tìm kiếm việc làm. (Ở một số chi nhánh Hellowork, bạn có thể xin tư vấn bằng cả tiếng Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, v.v.)

Các em hãy trao đổi với giáo viên và phụ huynh, cũng như suy nghĩ thật kỹ về tương lai của bản thân mình!

Dù người ta nói tới tầm này mà chưa quyết định con đường sự nghiệp là không được, nhưng em vẫn đang rất mong lung.

Sau khi tốt nghiệp THCS, có nhiều kiểu trường học khác nhau để tiếp tục việc học tập như trường THPT, trường chuyên môn, trường dạy nghề chuyên nghiệp, các loại trường học, trường dạy nghề, trường trung học hệ bán thời gian và hệ đào tạo từ xa. Hãy tích cực tham gia các buổi thuyết trình về con đường sự nghiệp, tham quan học tập hoặc trải nghiệm nhập học để thu thập thông tin về các trường. Sau đó, hãy cân nhắc đến những nguyện vọng, năng khiếu, năng lực của bản thân và thường xuyên trao đổi với giáo viên ở trường, người thân trong gia đình để đưa ra quyết định. Hãy tận dụng những tài liệu sau.

* "Giới thiệu các đặc điểm nổi bật của các trường THPT do tỉnh Shiga thành lập ~ Bản vẽ thiết kế ước mơ" (Văn phòng Hội đồng giáo dục tỉnh Shiga - Ban giáo dục THPT)

4 ngôn ngữ <https://www.pref.shiga.lg.jp/edu/school/tokusyoku/104806.html>

* "Định hướng nghề nghiệp vì tương lai" (Hiệp hội Quốc tế tỉnh Shiga) Tiếng Nhật (có Furigana)/Tiếng Bồ Đào Nha/Tiếng Tây Ban Nha/Tiếng Trung /Bản Tiếng Anh/Tiếng Philippines (Tagalog) / Tiếng Việt
<https://www.s-i-a.or.jp/projects/multicultural>

Ước mơ của em là trở thành y tá. Em nên làm gì?

Sau khi tốt nghiệp THCS, em có thể đi học tại trường dạy nghề chuyên nghiệp hoặc trường chuyên môn, sau khi tốt nghiệp THPT, mặc dù có nhiều con đường như đi học tại trường đào tạo y tá, trường đại học y tá, trường đại học ngắn hạn y tá, v.v, nhưng dù thế nào cũng đều phải thi đỗ Kỳ thi cấp Quốc gia. Trong tỉnh cũng có các trường dạy nghề chuyên nghiệp và trường chuyên môn, do đó em hãy trao đổi với giáo viên nhé.

Em vẫn chưa tốt nghiệp THCS. Tuy nhiên, em vẫn muốn học tiếp lên THPT.

Mỗi năm 1 lần, Nhà nước sẽ tổ chức kỳ thi nhằm chứng nhận học lực của học sinh có tương đương trình độ tốt nghiệp THCS hay không. Nếu đỗ kỳ thi này, học sinh sẽ đủ tư cách nhập học tại các trường THPT. Ngay cả những người không có quốc tịch Nhật Bản cũng có thể dự thi nếu đủ 15 tuổi trở lên vào cuối năm học.

Kỳ thi chứng nhận trình độ tốt nghiệp THCS Ngày 20 tháng 10 (Thứ Năm) Phòng hội nghị số 302, Toà nhà Piazza Omi (1-1-20 Nionohama, Thành phố Otsu)

Thời gian tiếp nhận đơn đăng ký: Ngày mùng 4 tháng 7 (Thứ Hai) ~ Ngày mùng 2 tháng 9 năm 2022 (Thứ Sáu)
(Trường hợp gửi qua đường bưu điện thì dấu bưu điện của ngày mùng 2 tháng 9 vẫn hợp lệ)

Liên hệ: Văn phòng Hội đồng giáo dục tỉnh Shiga - Ban giáo dục mầm non, tiểu học và THCS TEL: 077-528-4665

Vì muốn đi làm nên em muốn nhanh chóng tiếp thu các kỹ thuật trong ngành sản xuất v.v.

Có trường phát triển năng lực nghề nghiệp là một trường chuyên môn cao đẳng kỹ thuật do tỉnh lập (trường cao đẳng kỹ thuật), với các khóa học thời hạn 1 năm lấy mục tiêu chính là tìm kiếm việc làm. Trường có các ngành học như thiết kế thời trang, kiến trúc gỗ, chế tạo kim loại, v.v, do đó em hãy trao đổi với giáo viên nhé.

Em đang dự định vừa đi làm vừa tiếp tục việc học tập.

Có các trường trung học hệ bán thời gian và hệ đào tạo từ xa. Hệ bán thời gian thì có ca học ban ngày và ban đêm. Hệ đào tạo từ xa thì có thể ở nhà học và nộp báo cáo vào ngày thường và đến trường vào ngày nghỉ. Các trường này không theo chế độ năm học mà theo chế độ học tín chỉ. Em hãy xác nhận lại với giáo viên của trường nhé.

Em đang gặp khó khăn về kinh tế nên không thể tiếp tục việc học tập.

Có rất nhiều chế độ học bổng giúp hỗ trợ học phí, vì vậy em hãy tận dụng chúng nhé. Ngoài Học bổng tỉnh Shiga và Học bổng giáo dục Thánh Giuse, cũng có trường hợp nhận được học bổng của các đoàn thể trong từng lĩnh vực và học bổng của thành phố hoặc thị trấn nơi mình sinh sống.

Trường hợp vô cùng khó khăn về kinh tế, em hãy trao đổi với trường em đang theo học, các cơ quan hoặc Hội đồng giáo dục của tỉnh. Ngoài ra, cũng có các khoản vay giáo dục của các đơn vị tư nhân.

Tài liệu

1. Về các ngành tại trường THPT do tỉnh Shiga thành lập

*"Giới thiệu các đặc điểm nổi bật của các trường THPT do tỉnh Shiga thành lập ~ Bản vẽ thiết kế ước mơ" (Theo văn phòng Hội đồng giáo dục tỉnh Shiga)

2. Bảng danh sách tuyển sinh đầu vào trường THPT do tỉnh Shiga thành lập

*"Quy chế tuyển sinh đầu vào trường THPT do tỉnh Shiga thành lập" (Theo văn phòng Hội đồng giáo dục tỉnh Shiga)

3. Trường chuyên môn cao đẳng công nghiệp, dân lập và các trường THPT khác của tỉnh Shiga

4. Địa điểm các trường THPT của tỉnh Shiga

*3&4: (Trích dẫn và cập nhật trang 1~3, ấn bản "Cuộc sống THCS và con đường sự nghiệp" năm 2022 (Tiểu ban hướng nghiệp - Hội nghiên cứu giáo dục THCS tỉnh Shiga))

5. Danh sách query tư vấn dành cho người nước ngoài / thông dịch trong tỉnh Shiga

6. Danh sách lớp học tiếng Nhật trong tỉnh Shiga

7. Danh sách nhóm học tập/vui chơi của trẻ em

Về các ngành học tại trường THPT do tỉnh thành lập

1 Ngành học phổ thông

(1) Đặc điểm nổi bật của các ngành học phổ thông

- Giáo dục phổ thông ... Nâng cao giáo dục đại cương, bồi đắp những năng lực cơ bản cần thiết cho con đường sự nghiệp trong tương lai.
- Nội dung học tập ... Tập trung vào các bộ môn/môn học chung. Cũng có những trường xây dựng các môn học chuyên ngành.

Các bộ môn chung: Quốc ngữ, Lịch sử địa lý, Giáo dục công dân,

Toán học, Khoa học tự nhiên, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Ngoại ngữ, Gia đình, Công nghệ thông tin

- Tổ hợp... Với các tổ hợp được thiết lập như khối Khoa học xã hội tập trung học môn Quốc ngữ và Xã hội, khối Khoa học tự nhiên lấy trọng tâm là các môn Toán học và Khoa học tự nhiên, mỗi học sinh có thể học tập phù hợp với các nguyện vọng về con đường sự nghiệp của riêng mình.
- Học tập theo mức độ thành thạo ... Cũng có các trường cung cấp tiết học theo mức độ thành thạo tương ứng với trình độ của mỗi học sinh, ví dụ như tiết Toán học, Tiếng Anh, v.v

(2) Khóa học liên quan đến các ngành phổ thông

Có các trường THPT ngành phổ thông đã và đang thành lập các khóa học nhằm tổ chức giáo dục theo năng lực, năng khiếu, nguyện vọng về con đường sự nghiệp, v.v của học sinh.

- Khóa học thể dục **【Ibuki】 【Echi】 【Minakuchi】**
- Khóa học văn hóa quốc tế **【Kitaotsu】 【Minakuchi】**
- Khóa học Tiếng Anh **【Maibara】**
- Khóa học âm nhạc **【Echi】**
- Khóa học y tế phúc lợi **【Ishibe】**
- Khóa học GS (Global Science) **【Hikonehigashi】**

2 Ngành học chuyên môn

- Ngành học chuyên môn coi trọng đam mê và sở thích của mỗi cá nhân, cung cấp sự giáo dục phát huy được đặc điểm nổi trội của từng học sinh.
- Trong ngành học chuyên môn, ngoài học các bộ môn chung, học sinh cũng học các bộ môn chuyên ngành như dưới đây, giúp các em lĩnh hội kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

(1) Ngành học nông nghiệp

Ngành nông nghiệp ... Những nội dung liên quan đến các lĩnh vực khoa học động vật (quản lý chăn nuôi gia súc và chăm sóc thú cưng), sản xuất lương thực (trồng trọt các loại cây trồng và vận hành máy móc lớn), khuyến khích nông nghiệp và thực phẩm (sản xuất, chế biến, lưu thông, buôn bán nông sản địa phương). **【Nông nghiệp Nagahama】**

Những nội dung liên quan đến các kiến thức, kỹ thuật cơ bản trong sản xuất nông sản.

【Nông nghiệp Konan】

Những nội dung liên quan đến trồng lúa gạo, rau củ, cây ăn quả, hoa và chăn nuôi gia súc, công nghệ sinh học, kinh doanh về nông nghiệp. **【Yokaichiminami】**

Ngành thực phẩm ... Những nội dung liên quan đến sản xuất, lưu thông và buôn bán nông sản đã qua chế biến, sản phẩm chăn nuôi đã qua chế biến.

【Nông nghiệp Nagahama】 【Nông nghiệp Konan】 【Nông nghiệp Yokaichiminami】

Ngành làm vườn cảnh ... Những nội dung liên quan đến phương pháp sản xuất, phân phối và sử dụng rau củ, cây ăn quả và hoa. **【Nông nghiệp Nagahama】**

Ngành hoa và cây cảnh ... Những nội dung liên quan đến các kiến thức và kỹ thuật cơ bản về việc sản xuất, buôn bán và sử dụng hoa và khóm cây. **【Nông nghiệp Konan】**

Ngành thiết kế hoa và cây cảnh ... Những nội dung liên quan đến những kiến thức cơ bản như quy hoạch đô thị quan tâm đến việc làm xanh môi trường, thiết kế phát triển khu vực và đo đạc địa, kỹ thuật cảnh quan. **【Nông nghiệp Yokaichiminami】**

(2) Ngành học công nghiệp

Ngành cơ khí ... Những nội dung liên quan đến kiến thức và kỹ thuật cơ bản về công nghiệp cơ khí, những nội dung liên quan đến công tác thực địa, hướng dẫn chỉ đạo, giám sát và quản lý công nghiệp cơ khí.

**【Công nghiệp Hikone】 【Công nghiệp Hachiman】 【Công nghiệp Seta】
【Công nghiệp Hikone (Cố định)】**

Ngành điện tử ... Những nội dung liên quan đến nguyên lý và phương pháp sản xuất, truyền tải, sử dụng điện; những nội dung liên quan đến nghiệp vụ như sản xuất, quản lý, vận hành, bảo trì, dịch vụ kỹ thuật liên quan đến điện; những nội dung liên quan đến tiết kiệm điện; những nội dung liên quan đến cơ chế và chương trình máy tính, cải tiến kỹ thuật như cơ điện tử điều khiển máy móc bằng máy tính; những nội dung liên quan đến công nghệ thông tin như truyền thông dữ liệu.

【Công nghiệp Hikone】 【Công nghiệp Hachiman】 【Công nghiệp Seta】

Ngành hóa học công nghiệp ... Những nội dung liên quan đến thiết bị vận hành, quản lý, nghiên cứu, dịch vụ kỹ thuật, v.v trong các nhà máy hóa chất và trong các lĩnh vực liên quan đến hóa học; những nội dung liên quan đến công nghệ sinh học. **【Công nghiệp Seta】**

Ngành xây dựng ... Những nội dung liên quan đến thiết kế / thi công nhà gỗ, nhà cao tầng, thiết kế / thi công liên quan đến thiết bị điều hòa không khí, thiết bị vệ sinh cấp thoát nước, thiết bị phòng chống thiên tai cho các công trình này và kỹ thuật thiết kế/thi công các công trình như đường xá, cầu, đường sắt, v.v.

【Công nghiệp Hikone】

Ngành môi trường hóa học ... Những nội dung liên quan đến thực nghiệm về phân tích môi trường, bảo vệ môi trường, sản xuất, tái chế và công nghệ sinh học.

【Công nghiệp Hachiman】

Ngành cơ khí/điện ... Những nội dung liên quan đến kiến thức và kỹ thuật cơ bản về cơ khí và điện. Những nội dung liên quan đến kỹ thuật gia công cơ khí và kỹ thuật quản lý

thi công điện. **【Công nghiệp Seta (Cố định)】**

(3) Ngành học thương mại

○ Ngành thương mại ... Những nội dung liên quan đến marketing và quản trị kinh doanh, những nội dung liên quan đến công nghệ ứng dụng như xử lý công việc văn phòng và hệ thống thông tin, máy đánh chữ.

【Thương mại Hachiman】

○ Ngành xử lý thông tin ... Những nội dung liên quan đến kiến thức về công việc văn phòng và sử dụng máy tính, phương pháp xử lý dữ liệu, kỹ thuật lập trình. **【Thương mại Hachiman】**

○ Ngành kinh tế quốc tế ... Những nội dung liên quan đến kinh tế, văn hóa, ngôn ngữ của các quốc gia. Những nội dung liên quan đến các năng lực mang tính chỉ đạo và sáng tạo trong các công ty quốc tế.

【Thương mại Hachiman】

○ Ngành kinh doanh tổng hợp ... Những nội dung liên quan đến kiến thức và kỹ thuật về các hoạt động kinh doanh, những nội dung liên quan đến lưu thông, kế toán, công nghệ thông tin, Quốc tế xã hội v.v.

【Thương mại Otsu】

○ Ngành hệ thống thông tin...Những nội dung liên quan đến IT (Công nghệ thông tin và truyền thông) và thu thập, phân tích, chỉnh sửa, phát tín hiệu các thông tin bằng máy tính. **【Thương mại Otsu】**

(4) Ngành học gia đình

Ngành khoa học gia đình ... Những nội dung liên quan đến cuộc sống gia đình và nghề nghiệp hỗ trợ cuộc sống gia đình, ngành công nghiệp liên quan đến cuộc sống, nội dung liên quan đến thời trang và nấu ăn. **【Otsu】**

(5) Ngành học khoa học tự nhiên và toán học

Ngành khoa học tự nhiên và toán học ... Những nội dung liên quan đến tiếp thu các kiến thức chuyên sâu về khoa học tự nhiên và toán học, năng lực khảo sát khoa học và sáng tạo về khoa học tự nhiên và toán học. **【Maibara】 【Zeze】**

(6) Ngành học thể dục

Ngành thể dục ... Những nội dung liên quan đến tiếp thu các kiến thức chuyên môn cao về thể dục và các kỹ năng vận động. **【Kusatsuhigashi】**

(7) Ngành học âm nhạc

Ngành âm nhạc ... Những nội dung liên quan đến kiến thức và kỹ thuật cơ bản với tư cách là một chuyên gia âm nhạc. **【Ishiyama】**

(8) Ngành học mỹ thuật

Ngành mỹ thuật ... Những nội dung liên quan đến kiến thức và kỹ thuật cơ bản và chuyên môn về mỹ thuật. **【Ritto】**

(9) Ngành học tư duy phản biện

Ngành tư duy phản biện ... Những nội dung liên quan đến khả năng tư duy logic và suy luận, khả năng ngôn ngữ, giáo dục tri thức. **【Takashima】**

3 Ngành học tổng hợp

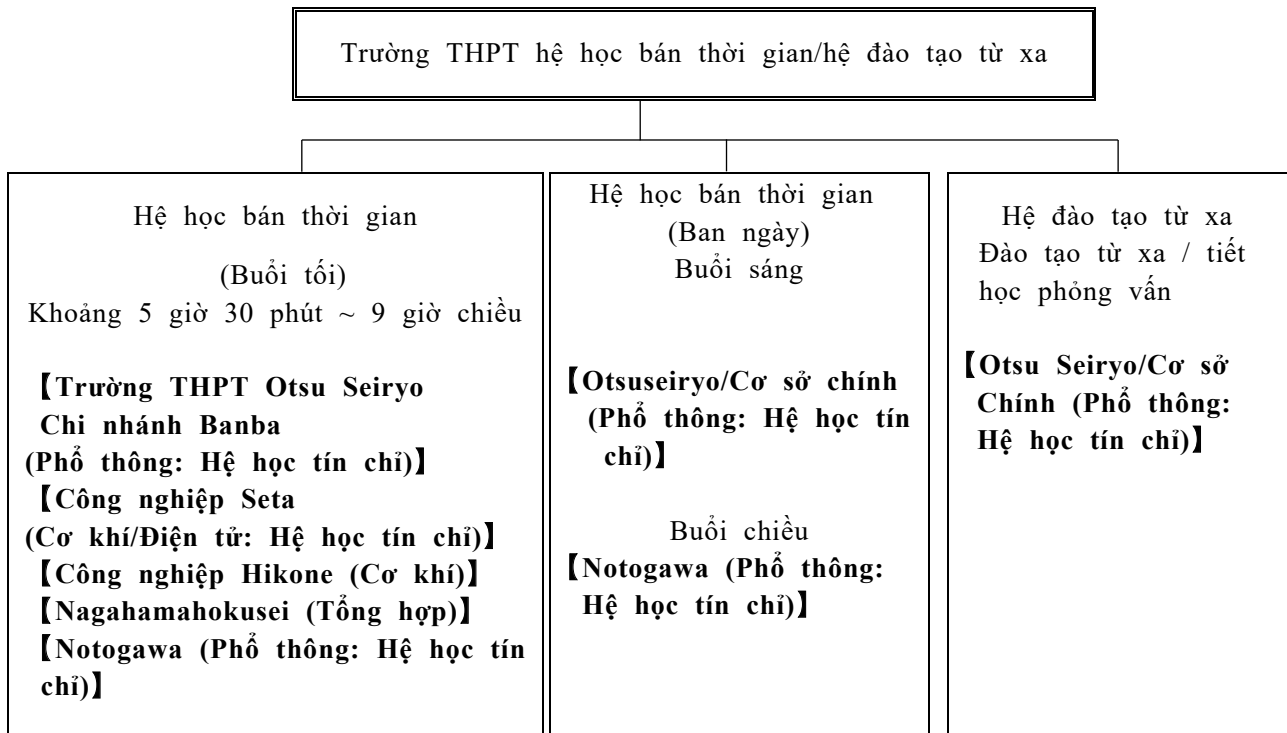
Tùy theo nguyện vọng của từng học sinh, có thể tự mình lựa chọn các môn muốn học, học tổng hợp các môn học chung và các môn học chuyên ngành. Tùy theo nguyện vọng về con đường sự nghiệp của mỗi người, học sinh sẽ được chia thành các hệ và tiến hành học tập 1 cách chuyên nghiệp.

【Nagahamahokusei】 【Hikone Shoseikan】 【Công nghệ thông tin Quốc tế】 【Adogawa】

【Hino】 【Konan】 【Shigaraki】 【Nagahamahokusei (Cố định)】

4 Giáo dục hệ học bán thời gian/hệ đào tạo từ xa

Có thể vừa học vừa làm



Hệ học bán thời gian:

Nơi học tập dành cho những người có dự định vừa học vừa làm hoặc những người vừa học vừa theo đuổi những mục tiêu khác, gồm hệ học bán thời gian (ban ngày) và hệ học bán thời gian (buổi tối). Trong vòng 3 năm, nếu tích lũy đủ các tín chỉ cần thiết thì học sinh sẽ đủ tư cách tốt nghiệp trường THPT.

Hệ đào tạo từ xa:

Trong hệ đào tạo từ xa, không có đánh giá học lực để tuyển sinh đầu vào. Đây là trường THPT dành cho những người không thể đến trường học hàng ngày do liên quan tới gia đình, công việc hoặc tình trạng thể chất. Sau 3 năm học tập trở lên, nếu tích lũy đủ các tín chỉ cần thiết thì học sinh sẽ đủ tư cách tốt nghiệp trường THPT. Việc học tập được tiến hành theo 3 hình thức là báo cáo (nộp bài tập), tham gia giờ học (hướng dẫn phỏng vấn) và kiểm tra.

Bảng danh sách tuyển sinh đầu vào theo từng trường THPT (Khóa học hệ toàn thời gian)

Tên trường	Khóa học	Ngành học	Tuyển chọn theo diện tiên				Tuyển chọn theo diện đặc biệt						Thể thao / Văn hóa nghệ thuật						Tuyển chọn theo diện thông thường								Ghi chú				
			cử										Tuyển chọn theo diện tiên cử																		
			Chi tiết (%)	Phòng vấn	Bài luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Đánh giá			Điểm đánh giá học lực	Điểm đánh giá giải học lực	Chi tiêu (Số lượng)	Đánh giá					Đánh giá học lực					Phòng vấn	Bài luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Điểm đánh giá học lực		Bảng điểm cá nhân			
							Thi vấn đáp	Tiểu luận	Đánh giá kỹ năng thực tế				Câu hỏi Tổng hợp	Hoạt động văn hóa nghệ thuật	Phong vấn	Bài luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Kiểm tra mức độ thích hợp	Tiểu luận	Câu hỏi Tổng hợp	Quốc ngữ	Toán học							Xã hội	Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh
Zeze	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						7 : 3									100	100	100	100	100				7 : 3	
		Khoa học tự nhiên và toán học					50							7 : 3									100	120	100	120	100				7 : 3
Katata	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30											3								100	100	100	100	100				5 : 5	
Higashi Otsu	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30							7 : 3								100	100	100	100	100				7 : 3	
Kita Otsu	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30																			100	100	100	100	100				5 : 5	
Otsu	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						6 : 4	3								100	100	100	100	100				7 : 3	
		Gia đình	40											3									100	100	100	100	100				7 : 3
Ishiyama	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						7 : 3									100	100	100	100	100				7 : 3	
		Âm nhạc					75						7 : 3										100	100	100	100	100		100		7 : 3
Công nghiệp Seta	Hệ toàn thời gian	Công nghiệp	50																			100	100	100	100	100				5 : 5	
Thương mại Otsu	Hệ toàn thời gian	Thương mại	50											17								100	100	100	100	100				6 : 4	
Hikonehigashi	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						7 : 3									100	100	100	100	100				7 : 3	
Kawase	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						7 : 3		3							100	100	100	100	100				7 : 3	
Công nghiệp Hikone	Hệ toàn thời gian	Công nghiệp	50																			100	100	100	100	100				5 : 5	
Hikone Shoseikan	Hệ toàn thời gian	Tổng hợp	40											19								100	100	100	100	100				7 : 3	
Nagahamakita	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						6 : 4	8								100	100	100	100	100				7 : 3	
Torahime	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						6 : 4		3							100	100	100	100	100				7 : 3	
Ika	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30											8								100	100	100	100	100				5 : 5	
Nông nghiệp Nagahama	Hệ toàn thời gian	Nông nghiệp	50																			100	100	100	100	100				5 : 5	
Nagahama Hokusci	Hệ toàn thời gian	Tổng hợp	40											9								100	100	100	100	100				6 : 4	
Hachiman	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30																			100	100	100	100	100				7 : 3	
Công nghiệp Hachiman	Hệ toàn thời gian	Công nghiệp	50											20								100	100	100	100	100				6 : 4	
Thương mại Hachiman	Hệ toàn thời gian	Thương mại	50											4								100	100	100	100	100				5 : 5	
Kusatsu Higashi	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						6 : 4									100	100	100	100	100				7 : 3	
		Thể dục	85											26								100	100	100	100	100		100		6 : 4	
Kusatsu	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30																			100	100	100	100	100				6 : 4	
Tamagawa	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30						6 : 4									100	100	100	100	100				7 : 3	

- (Chú ý) • Trong chi tiêu (%) tuyển chọn theo diện tiên cử và tuyển chọn theo diện đặc biệt, có bao gồm số lượng tuyển sinh của tuyển chọn theo diện tiên cử thể thao / văn hóa nghệ thuật.
- Chi tiết về việc tuyển chọn theo diện tiên cử thể thao / văn hóa nghệ thuật được thể hiện tại [Bảng đính kèm 4].
- Tỷ lệ giữa điểm đánh giá học lực và bản báo cáo điều tra cá nhân đã thể hiện những mục tiêu chung.
- Các chữ số trong mỗi cột phòng vấn / bài luận / đánh giá kỹ năng thực tế thể hiện điểm số tối đa khi chấm điểm.
- Về ※, những thí sinh có nguyện vọng 2 vào ngành âm nhạc trường THPT Ishiyama sẽ phải tham gia đánh giá kỹ năng thực tế.

T ên trường	Kh ó a học	Ngành học	Tuyển chọn theo diện tiên cử				Tuyển chọn theo diện đặc biệt				Thể thao / Văn hóa nghệ thuật								Tuyển chọn theo diện thông thường								Ghi chú						
			Chi tiêu (%)	Phòng vấn	Bài luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Chi tiêu %	Đánh giá				Hạng đồng văn hóa nghệ thuật	Hạng đồng thể thao	Đánh giá				Đánh giá học lực				Phòng vấn	Bài luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Bảng điểm cá nhân : Điểm đánh giá học lực								
								Tiền luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Cử hội Tổng hợp	Diễn đàn giải học lực			Phong văn	Bài luận	Kiểm tra mức độ thích hợp	Đánh giá kỹ năng thực tế	Cử hội Tổng hợp	Tiền luận	Toán học	Xã hội					Khoa học tự nhiên		Tiếng Anh					
																													Chỉ tiêu (Số lượng)				
Nông nghiệp Konan	Hệ toàn thời gian	N ó ng nghiệp	50	○																										5 : 5			
Moriyama	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30		○			○		7 : 3																	7 : 3		
Moriyamakita	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30	○	○																										5 : 5		
Ritto	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30	○										16		○		○													5 : 5		
		Mỹ thuật	75			○																							100	6 : 4			
Công nghệ thông tin Quốc tế	Hệ toàn thời gian	Tổng hợp	40	○	○																										6 : 4		
Minakuchi	Hệ học toàn thời gian	Phổ thông	30	○	○									7		○		○														6 : 4	
Minakuchigashi	Hệ học toàn thời gian	Phổ thông					30		○			○		5 : 5																		7 : 3	
Konan	Hệ học toàn thời gian	Tổng hợp	40	○																												5 : 5	
Shigaraki	Hệ học toàn thời gian	Tổng hợp	40	○																												5 : 5	
		☆	○	○																													
Yasu	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30	○										10		○		○														5 : 5	
Ishibe	Hệ toàn thời gian	Phổ thông	30	○																												5 : 5	
Kosci	Hệ học toàn thời gian	Phổ thông	30	○										6		○		○														6 : 4	
Takashima	Hệ học toàn thời gian	Phổ thông	20	○	○																											7 : 3	
		Tư duy phản biện					50		○			○		7 : 3																		7 : 3	
Adogawa	Hệ học toàn thời gian	Tổng hợp	30	○																												6 : 4	
Yokaichi	Hệ toàn thời gian	Phổ thông					30		○			○		7 : 3																		7 : 3	
Notogawa (Hệ học t í n chỉ)	Hệ học toàn thời gian	Phổ thông	30	○																												6 : 4	
Yokaichininami	Hệ học toàn thời gian	N ó ng nghiệp	50	○										3		○		○														5 : 5	
Ibuki	Hệ học toàn thời gian	Phổ thông	30	○										10		○		○														5 : 5	
Maibara	Hệ học toàn thời gian	Phổ thông					30		○			○		7 : 3																		7 : 3	
		Khoa học tự nhiên và toán học					50		○			○		7 : 3																		7 : 3	
Hino	Hệ học toàn thời gian	Tổng hợp	40	○										5		○		○														5 : 5	
Echi	Hệ học toàn thời gian	Phổ thông	30	○																												5 : 5	

(Chú ý) • Trong chỉ tiêu (%) tuyển chọn theo diện tiên cử và tuyển chọn theo diện đặc biệt, có bao gồm số lượng tuyển sinh của tuyển chọn theo diện tiên cử thể thao / văn hóa nghệ thuật.

Tỉ lệ giữa điểm đánh giá học lực và bản báo cáo điều tra cá nhân đã thể hiện những mục tiêu chung.

Các chữ số trong mỗi cột phòng vấn / bài luận / đánh giá kỹ năng thực tế thể hiện điểm số tối đa khi chấm điểm.

• Về ☆, chỉ tiêu toàn quốc đối với ngành tổng hợp trường THPT Shigaraki có giới hạn là 5 người.

Bảng danh sách tuyển sinh đầu vào theo từng trường THPT (Khóa học hệ bán thời gian và Khóa học Hệ đào tạo từ xa)

Tên trường	Học ban ngày / học buổi tối / học trực tuyến	Ng à nh học	Tuyển chọn theo diện tiên cử				Tuyển chọn theo diện đặc biệt					Thể thao / Văn hóa nghệ thuật Tuyển chọn theo diện tiên cử					Tuyển chọn theo diện thông thường										Ghi chú				
			Chỉ tiêu (%)	Phỏng vấn	Bài luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Chỉ tiêu %	Thi vấn đáp	Đánh giá			Điểm đánh giá học lực	Bản báo cáo điều tra cá nhân	Chỉ tiêu (Số lượng)		Đánh giá					Đánh giá học lực					Phỏng vấn		Bài luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Điểm đánh giá học lực	Bảng điểm cá nhân
									Hoạt động thể thao	Hoạt động văn hóa nghệ	Phỏng vấn			Bài luận	Đánh giá kỹ năng thực tế	Kiểm tra mức độ thi	Tiểu luận	Câu hỏi Tổng hợp	Quốc ngữ	Toán học	Xã hội	Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh								
Otsu Seiryō (Chế độ học tín chỉ)	Học ban ngày	Phổ thông																									6	:	4		
	Học buổi tối	Phổ thông																									6	:	4		
	Học trực tuyến	Phổ thông																									#0	:	10		
Công nghiệp Seta (Chế độ học tín chỉ)	Cao học buổi tối	C ô ng nghiệp																									5	:	5	★	
C ô ng nghiệp Hikone	Học buổi tối	C ô ng nghiệp																									5	:	5	★	
Nagahama Hokusei	Học buổi tối	Tổng hợp																									5	:	5	★	
Notogawa (Chế độ học tín chỉ)	Học ban ngày	Phổ thông	30			○																					6	:	4		
	Học buổi tối	Phổ thông																									6	:	4		

(Chú ý) • Trong chỉ tiêu (%) tuyển chọn theo diện tiên cử và tuyển chọn theo diện đặc biệt, có bao gồm số lượng tuyển sinh của tuyển chọn theo diện tiên cử thể thao / văn hóa nghệ thuật.

Tỉ lệ giữa điểm đánh giá học lực và bản báo cáo điều tra cá nhân đã thể hiện những mục tiêu chung.

Các chữ số trong mỗi cột phỏng vấn / bài luận / đánh giá kỹ năng thực tế thể hiện điểm số tối đa khi chấm điểm.

- Về #, không tiến hành đánh giá học lực.
- Về ★, có các biện pháp đặc biệt đối với khóa học hệ bán thời gian

Trường chuyên môn cao đẳng công nghiệp, dân lập và các trường THPT khác của tỉnh Shiga

○Trường trung học phổ thông dân lập (hệ học toàn thời gian)

Tên trường	Tên ngành	Địa chỉ	Ga gần nhất
Hieizan	Ngành phổ thông	4-3-1 Sakamoto, Otsu	Keihan Sakamoto JR Hieizan-Sakamoto
Trường trực thuộc cao đẳng đại học Shiga	Ngành phổ thông	1-18-1 Asahigaoka, Otsu	JR Otsu
Kousen Catholic	Ngành phổ thông	178 Noji, Kusatsu	JR Minami-Kusatsu
Omi	Ngành phổ thông	3511-1 Oguromae, Matsuhara, Hikone	JR Hikone
	Khám phá toàn cầu		
Omi Brotherhood	Ngành phổ thông	177 Ichii, Omihachiman	JR Omihachiman
	Truyền thông quốc tế		
Shiga Gakuen	Ngành phổ thông	520-1 Tatebekita, Higashiomi	Omi Tetsudo-Yokaichi
Hikone Sogo	Ngành tổng hợp	328 Serikawa, Hikone	JR Hikone Omi Tetsudo Hikoneserikawa
	Food Create		
Ritsumeikan Moriyama	Ngành phổ thông	250 Miyake, Moriyama	JR Moriyama
Ayaha	Ngành phổ thông	1-18-1 Nishishibukawa, Kusatsu	JR Kusatsu
Kofuku-no-kagaku Gakuen Kansai	Ngành phổ thông	2-16-1 Oginosato Higashi, Otsu	JR Ogoto Onsen

○Trường THPT dân lập (hệ học bán thời gian)

Tên trường	Tên ngành	Ngày/Đêm	Địa chỉ	Ga gần nhất
Ayaha	Ngành phổ thông	Ban ngày	1-18-1 Nishishibukawa, Kusatsu	JR Kusatsu
	Ngành chế biến thực phẩm	Ban ngày		

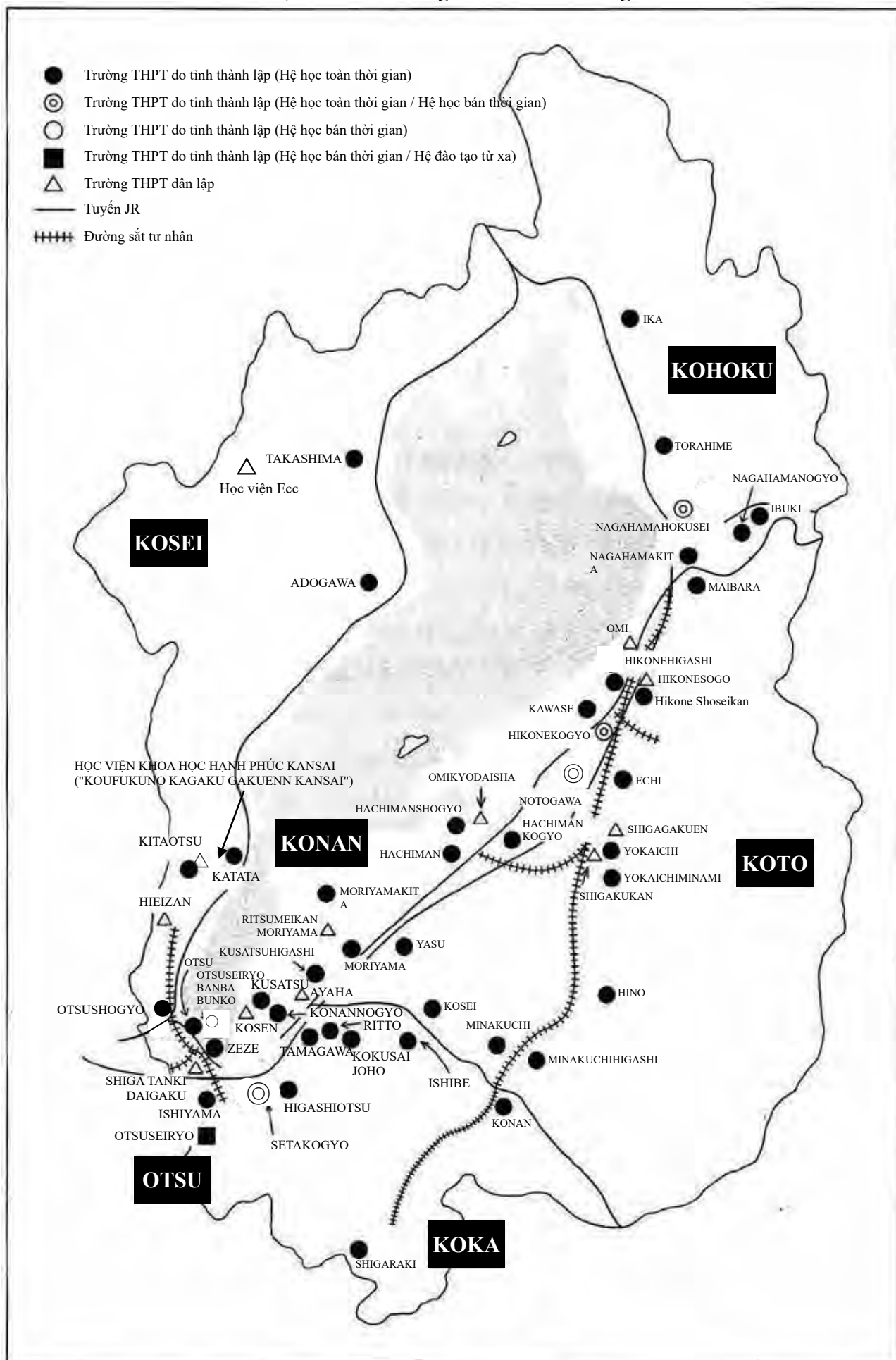
○Trường THPT hệ đào tạo từ xa/hệ học tín chỉ

Tên trường	Tên ngành	Địa chỉ	Ga gần nhất
Otsu Seiryō	Ngành phổ thông	1-14-1 Ohira, Otsu	JR Ishiyama
Ayaha	Ngành phổ thông	1-18-1 Nishishibukawa, Kusatsu	JR Kusatsu
Shigakukan	Ngành phổ thông	2-30 Yokaichinonomiya, Higashiomi	Omi Tetsudo-Yokaichi
ECC Gakuen	Ngành tổng hợp	512-1 Mukugawa, Imazu, Takashima	JR Omi Imazu

○Trường chuyên môn công nghiệp bậc cao công lập (tỉnh lân cận)

Tên trường	Tên ngành	Địa chỉ
Maizuru	Kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện - công nghệ thông tin, kỹ thuật hệ thống xây dựng, kỹ thuật điều khiển điện tử	Maizuru, Kyoto
Nara	Kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện, kỹ thuật vật chất - hóa học, kỹ thuật công nghệ thông tin, kỹ thuật điều khiển điện tử	Yamatokoriyama, Nara
Gifu	Kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện - công nghệ thông tin, kỹ thuật môi trường đô thị, kiến trúc, kỹ thuật điều khiển điện tử	Motosu, Gifu
Suzuka	Kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện - điện tử, sinh học và hóa học ứng dụng, kỹ thuật nguyên liệu, kỹ thuật điện tử - công nghệ thông tin	Suzuka, Mie
Fukui	Kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện - điện tử, kỹ thuật vật chất, kỹ thuật môi trường đô thị, kỹ thuật điện tử - công nghệ thông tin	Sabae, Fukui

Địa điểm các trường THPT của tỉnh Shiga



Nếu các bạn gặp khó khăn • • **Văn phòng tư vấn • thông dịch**
cho người nước ngoài trong tỉnh Shiga



Khu vực	Văn phòng tư vấn • thông dịch	Ngôn ngữ hỗ trợ	Thời gian tư vấn	Số điện thoại
Otsu	Ủy ban nhân dân TP Phòng xúc tiến du lịch Văn phòng xúc tiến MICE	Tiếng Anh	Thứ 2~Thứ 6 9:00-17:00	077-528-2864
	Hiệp hội hữu nghị Quốc tế TP Otsu	Tiếng Nhật (cần phiên dịch)	Thứ 4 tuần thứ 2 của tháng 17:30~, 18:15~, 19:00~ (phải hẹn trước 13 giờ của ngày hôm trước)	077-525-4711
Hikone	Ủy ban nhân dân TP Trung tâm tư vấn cho người nước ngoài Hikone · Tòa nhà chính Tầng 3 phòng chính sách nhân quyền · Tòa nhà phụ tầng 1 Thị trấn Chuo	Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ 5 tuần thứ nhất và thứ 3 của tháng 8:30-19:00 Thứ 2~Thứ 6 (Ngoài nội dung ghi bên trên) 8:30-17:15	0749-30-6113
		Tiếng Anh	Thứ 2~Thứ 6	
		Tiếng Trung	Thứ 3, Thứ 6 (Thứ 4)	
		Tiếng Việt	Thứ 3, Thứ 5 (Thứ 6)	
Nagahama	Ủy ban nhân dân TP Phòng công dân	Tiếng Bồ Đào Nha · Tây Ban Nha · Anh · Ngôn ngữ khác	Thứ 5 8:30-19:00 Thứ 2~Thứ 4 · Thứ 6 8:30-17:15	0749-65-8711
Omi hachiman	Ủy ban nhân dân TP Văn phòng các bộ phận	Tiếng Bồ Đào Nha Tiếng Anh Ngôn ngữ khác	Thứ 2~Thứ 6 9:00-16:45	0748-26-7092
Kusatsu	Ủy ban nhân dân TP tầng 2 Phòng hợp tác phát triển thành phố	Tiếng Anh · Ngôn ngữ khác	Thứ 2~Thứ 6 9:00-16:00	077-561-2337
Moriyama	Hiệp Hội giao lưu Quốc tế TP Moriyama (Nằm trong trung tâm giao lưu công dân TP Moriyama)	Tiếng Anh Ngoài Tiếng Anh cần trao đổi trước	Thứ 2~Thứ 6 9:00-16:30	077-583-4653
Ritto	Ủy ban nhân dân TP tầng 3 Hiệp Hội giao lưu Quốc tế Ritto	Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ 4 13:00-17:00	077-551-0293
Koka	Ủy ban nhân dân TP Phòng môi trường cuộc sống			0748-69-2146
	Ủy ban nhân dân TP Phòng chính sách chăm sóc trẻ em	Tiếng Bồ Đào Nha · Tiếng Tây Ban Nha	Thứ 2~Thứ 6 8:30-17:15	0748-69-2176
	Ủy ban nhân dân TP - Phòng đối ứng bệnh truyền nhiễm Virus Corona chủng mới			0748-69-2154
Yasu	Ủy ban nhân dân TP Phòng điều chỉnh kế hoạch · Văn phòng các bộ phận	Tiếng Anh · Trung · Ngôn ngữ khác	Thứ 2~Thứ 6 8:30-17:15	077-587-6039
	Hiệp Hội Quốc tế TP Yasu	Tiếng Anh	Thứ 2~Thứ 6 9:00-17:00	077-586-3106
Konan	Ủy ban nhân dân TP Tòa nhà văn phòng chính phủ Higashi Quầy thông tin			0748-72-1290
	Ủy ban nhân dân TP Tòa nhà văn phòng chính phủ Nishi Phòng bảo vệ nhân quyền	Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ 2~Thứ 6 8:30-17:15	0748-77-7036
	Hiệp Hội Quốc tế TP Konan Tòa nhà văn phòng chính phủ Nishi tầng 4		Thứ 2~Thứ 6 8:30-17:00	0748-69-7530
Takashima	Hiệp Hội Quốc tế TP Takashima	Tiếng Anh · Việt	Không theo định kỳ (phải hẹn trước)	0740-20-1180
Higashiomi	Phòng tư vấn cuộc sống công dân Tòa nhà mới Ủy ban nhân dân TP	Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ 2~Thứ 6 9:00-17:00	0748-24-5521
Maibara	Ủy ban nhân dân TP Phòng xúc tiến địa phương chỉ nhánh văn phòng Santo	Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ 2~Thứ 6 8:30-17:15	0749-53-5172
	Hiệp Hội cộng sinh đa văn hóa TP Maibara (Tòa nhà phụ tầng 2 chi nhánh văn phòng Santo)	Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ 2~Thứ 6 9:00-17:00	0749-56-0577
		Tiếng Trung	Thứ 2~Thứ 5 9:00-15:00	
Thị trấn Hino	Văn phòng thị trấn Phòng công dân	Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ 2 · Thứ 4 · Thứ 5 9:00-17:00	0748-52-6571
Thị trấn Aisho	Văn phòng thị trấn Tòa nhà chính phủ Echigawa Phòng sáng tạo Mirai	Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ 2 · Thứ 3 · Thứ 6 8:30-17:15	0749-29-9046
			Thứ 4 · Thứ 5 8:30-16:30	
Tỉnh Shiga	Trung tâm tư vấn cho người nước ngoài tỉnh Shiga (Nằm trong Hiệp Hội Quốc tế tỉnh Shiga)	Tiếng Bồ Đào Nha · Tây Ban Nha · Tagalog · Anh · Việt · Ngôn ngữ khác	Thứ 2~Thứ 6 10:00-17:00	077-523-5646



Lớp học tiếng Nhật trong tỉnh Shiga

Các lớp học có thể bị tạm ngừng để ngăn ngừa sự lây lan rộng của bệnh truyền nhiễm Virus Corona. Hãy xác nhận với các lớp học trước khi tham gia.

Khu vực	Tên đoàn thể	Số điện thoại	Ngày, giờ học	Địa điểm
Otsu	Hiệp hội hữu nghị Quốc tế TP Otsu	077-525-4711	Thứ 6 13:30-14:30 19:00-20:00	Asuto Hamaotsu tầng 2
	Hội tiếng Nhật	090-6609-3191	Thứ 5 10:00-11:30	Katata Kominkan
	Hội tiếng Nhật	090-6609-3191	Thứ 5 10:00-12:00	Otsu Kominkan
	Câu lạc bộ giao tiếp tiếng Nhật Omi	077-523-1061	Thứ 2 10:30-12:00 Thứ 7 19:30-21:10	Tầng 2, Piazza Omi Setakita Kominkan
Hikone	Hiệp Hội Quốc tế TP Hikone	0749-22-5931	Thứ 4 (9/7-11/9) 19:00-20:30 Thứ 6 (9/7-11/18) 14:00-15:30	Salon giao lưu Quốc tế
	Smile	0749-24-7241	Chủ Nhật 10:00-11:30	Hikone shi Nishi chiku Kominkan
		070-5661-7345	Thứ 2~Thứ 6 ①9:30-10:50 ②10:00-12:20③13:30-14:50 ④15:00-16:20 (nghỉ Thứ 3)	Innovation Office Nayashichi
			Thứ 3 · Thứ 6 9:00-10:20	Hikone shi Asahinomori chiku Kominkan
	Hội giao lưu Quốc tế Hikone VOICE	0749-23-3018 090-5156-6916	Thứ 7 14:00-16:00	Hikone shi Naka chiku Kominkan
Nagahama	Hiệp hội UNESCO Nagahama	0749-65-6552	Thứ 4·Thứ 7 19:00-20:30	Nhà giao lưu văn hóa Quốc tế GEO
	Lớp học tiếng Nhật vui vẻ	0749-63-4400	Thứ 3 18:30-20:00	
Omi hachiman	Lớp học giao lưu tiếng Nhật Tampopo	0748-26-7092	Thứ 7 19:00-21:00	Trung tâm cộng đồng Kaneda
	Lớp học giao lưu tiếng Nhật Azuchi			Trung tâm cộng đồng Azuchi
	Lớp học giao lưu tiếng Nhật Nakayoshi		Thứ 4 10:00-11:30	Trung tâm cộng đồng Kaneda
Kusatsu	Olive	077-565-9215	Thứ 7 19:00-20:40	Kirarie Kusatsu
	SHIPS	077-561-5110	Thứ 4·Thứ 6 10:30-12:00	Trung tâm hỗ trợ cộng sinh đa văn hóa
	Hiệp Hội giao lưu Quốc tế Kizuna TP Kusatsu	077-561-2322	Thứ 7 10:20-12:00	Đại học Ritsumeikan BKC/Online
	Trung tâm Nhật ngữ	090-8146-9596	Thứ 7 tuần thứ 2 · 4 của tháng 13:00-17:00	Kirarie Kusatsu
Moriyama	Lớp học tiếng Nhật Moriyama	077-583-4653	Thứ 7 tuần thứ nhất · 3 của tháng 10:00-11:50	Trung tâm giao lưu công dân Moriyama
	Nihongo Salon	090-8648-9749	Thứ 2~Thứ 6 10:00-12:00	
Ritto	Lớp học tiếng Nhật RIFA	077-551-0293	Thứ 7 tuần thứ 2 · 4 của tháng 10:15-11:45	Trung tâm cộng đồng Daiho
Koka	Hiệp Hội giao lưu Quốc tế Tp Koka	0748-63-8728	Thứ 7 19:30-21:00	Minaguchi Chuo Kominkan
	Ninja Niji		Thứ 2 14:00-16:00	Maroom
Yasu	Lớp học tiếng Nhật YIFA	077-586-3106	Có thể trao đổi	Văn phòng Hiệp hội Quốc tế Yasu
Konan	Hiệp Hội Quốc tế TP Konan	0748-69-7530	Thứ 2 14:00-15:30	Trung tâm phát triển thị trấn Ishibe
			Thứ 3 17:30-19:00	
			Thứ 4 10:00-11:30	
			Thứ 6 15:30-17:00	
Takashima	Hiệp Hội Quốc tế TP Takashima	0740-20-1180	Thứ 7 18:30-20:00	Trung tâm phát triển thị trấn Mito
			Thứ 2 · Thứ 4 19:00-21:00	ERUDI
	Nói chuyện bằng tiếng Nhật		Có thể trao đổi	Trung tâm cộng đồng Imazu Higashi
Higashiomi	Lớp học tiếng Nhật TP Yokaichi	0748-22-6717	Thứ 7 tuần thứ 2 · 4 của tháng 14:00-15:30	Shin Asahi Kominkan
			Chủ Nhật tuần thứ nhất · 2 · 3 của tháng 13:30-15:00	Hiệp hội giao lưu Quốc tế Higashiomi
			Thứ 3 10:00-11:30 Thứ 7 13:30-15:00	
Maibara	Lớp học tiếng Nhật TP Maibara	0749-56-0577	Thứ 7 9:30-11:00	Ủy ban nhân dân TP Maibara Tòa nhà phụ chi nhánh văn phòng Santo
Aisho	Hiệp Hội giao lưu Quốc tế Thị trấn Aisho	070-5593-1769	Thứ 7 · Chủ Nhật①10:00-11:30 ②13:30-15:00 ③15:15-16:45 Thứ 4 19:00-20:00	Echigawa Kominkan
Online	ONRITANS	090-3655-5417	Cơ bản Thứ 2~Thứ 6/Có thể trao đổi	Lớp học trên trang web/ Online (Zoom)

Nhóm học tập/vui chơi cho trẻ em

Có rất nhiều nhóm để trẻ em người nước ngoài trong tỉnh có thể học tập, cùng nhau vui chơi, ăn uống đấy!
(vào ngày 1 tháng 10 năm 2022)



	Tên nhóm	Nội dung	Địa điểm tổ chức	Thời gian	Địa chỉ liên hệ
Otsu	Hiyori-terakoya Otsu	Hỗ trợ học tập/Đối phó với kỳ thi tuyển sinh	Seta Kominkan Tầng 2	Thứ Bảy 10:00 ~ 12:00	hiyori_o2@yahoo.co.jp
	Chung sống đa văn hóa Nhóm học tập Half/half	Hỗ trợ học tập / Tạo ra một không gian thân thuộc cho trẻ em	Lớp học giáo dục thích ứng Half Step	Thứ Bảy ① 18:00 ~ 19:00	half.step.info@gmail.com TEL:077-543-8565
Hikone	Hiệp hội UNESCO Hikone Lớp học Tiếng Nhật cho trẻ em JUMP	Hỗ trợ học tập/Học Tiếng Nhật Văn hóa Nhật Bản	Higashi chiku Kominkan	Thứ Bảy của tuần thứ nhất, thứ 3, thứ 4 hàng tháng 10:00 ~ 11:30	Hiệp hội UNESCO Hikone TEL : 0749-24-7974
Nagahama	Lớp dạy và học cho trẻ em	Hỗ trợ học tập (Chủ yếu là học sinh tiểu học)	Chung sống đa văn hóa/ Nhà giao lưu văn hóa quốc tế GEO Thành phố Nagahama	Thứ Bảy 10:30 ~ 12:00	Hiệp hội giao lưu Quốc tế cư dân thành phố Nagahama TEL: 0749-63-4400 geo@nifa.jp
Omihachiman	Thế giới Câu lạc bộ Amigo	Hỗ trợ/Hướng dẫn học tập Tiếng Nhật/Tạo ra một không gian thân thuộc cho trẻ em	Trung tâm cộng đồng Kaneda	Thứ Bảy 10:00 ~ 12:00 Nghỉ hè: 4 lần Nghỉ đông: 1 lần	world.amigo.club@gmail.com
	Ngôi nhà nhỏ của Kan	Trao đổi Tiếng Nhật/Hỗ trợ học tập	Ngôi nhà nhỏ của Kan	Trao đổi riêng	TEL: 090-3708-3315 srmq61299@nike.eonet.ne.jp
Moriyama	Kodomo no Hiroba (Câu lạc bộ học tiếng Nhật cho trẻ em Moriyama)	Hỗ trợ học tập / Học Tiếng Nhật	Thư viện Thành phố Moriyama / Phòng họp 2	Thứ Bảy (Mỗi tháng 3 lần)	TEL: 090-9977-0875 (Mrs.Okumura)
Koka	Lớp dạy và học cho trẻ em	Hỗ trợ học tập lấy trọng tâm là đối tượng học sinh tiểu học/THCS	Trung tâm sinh hoạt cộng đồng thành phố Koka Maroom	Thứ Bảy 14:00 ~ 16:00	Hiệp hội giao lưu Quốc tế thành phố Koka TEL: 0748-63-8728 mifa@mx.biwa.ne.jp
Konan	Kamiyando	Học Tiếng Nhật/Hỗ trợ học tập	ERUDI	Thứ 2, thứ Bảy 19:00 ~ 21:00	TEL : 090-1448-3350 (Mr. Kise)
	Lớp dạy và học tiếng Nam Mỹ Lớp học Camino Lớp học Caminyo	Lớp học ngôn ngữ mẹ đẻ ①Tiếng Tây Ban Nha ②Tiếng Bồ Đào Nha (I, II)	Trung tâm sinh hoạt cộng đồng Mito	② Thứ Bảy 9:30 ~ 11:00 ③ 18:00 ~ 19:30 I: Thứ 3 II: Thứ 6	Hiệp hội Quốc tế thành phố Konan TEL: 0748-69-7530
Higashiomi	Higashiomi Lớp học Amigo	Học Tiếng Nhật/Hỗ trợ học tập/Văn hóa Nhật Bản	Trung tâm phúc lợi Heartpia	Thứ Bảy 14:00 ~ 16:00	Hội đồng giáo dục thành phố Higashiomi Phòng Học tập suốt đời Trụ sở hợp tác các trường học khu vực thành phố Higashiomi TEL: 0748-24-5672

Nhà ăn trẻ em đa văn hóa / Khác

Tên nhóm	Nội dung	Địa điểm tổ chức	Thời gian	Địa chỉ liên hệ
SHIPS	Nhà ăn trẻ em đa văn hóa	Thành phố Kusatsu SHIPS	Thứ Bảy của tuần thứ 4 trong tháng 11:00 ~ 14:00	TEL: 077-561-5110
Ngôi nhà nhỏ của Kan	Chung sống đa văn hóa/ Hội giao lưu khu vực (Nhà ăn trẻ em)	Thành phố Omihachiman Ngôi nhà nhỏ của Kan	10 lần/năm 10:00 ~ 12:00	TEL: 090-3708-3315

【 Shiga Foreign Residents Information Center 】
【 Centro de Informação para Estrangeiros de Shiga 】
【 Centro de Información para Extranjeros de Shiga 】
【 Information Center para sa mga Dayuhang Residente ng Shiga 】
【 Trung tâm tư vấn cho người nước ngoài tỉnh Shiga 】
【 Pusat Informasi untuk warga asing di Shiga 】
【 滋賀外国人相談センター 】
【 시가외국인상담센터 】

Free consultation
電話無料
Confidential
秘密は守ります

しが外国人相談センター
こまったことは なんても相談OK!

077-523-5646
mlmitaro@s-i-a.or.jp 077-510-0601

相談
時間
月～金曜日 10:00～17:00
※土日祝日、年末年始除く

方法
電話 電話でも メール メールでも 来所 来所でも OK!

にほんご English Portuguese Español Tagalog Tiếng Việt Bahasa Indonesia 中文 한국어

【 Shiga Intercultural Association for Globalization 】 【 Associação Internacional de Shiga 】
【 Asociación Internacional de Shiga 】 【 Hiệp hội quốc tế tỉnh Shiga 】 【 Shigoken Kokusai Kyokai 】
【 滋賀県国際協会 】 【 시가현 국제협회 】
公益財団法人 滋賀県国際協会(SIA) 内 (滋賀県大津市におの浜 1-1-20 ビアザ浜海 2階)

Nguồn: "Sách hướng dẫn tuyển sinh THPT" dành cho trẻ em có nguồn gốc nước ngoài và người giám hộ~ Ấn bản tỉnh Shizuoka ~

(Xuất bản: (Hoạt động đặc biệt) Trung tâm mạng lưới NPO Hamamatsu)

"Hướng tới lựa chọn con đường sự nghiệp (khu vực Osaka)"

(Xuất bản: Ủy ban thực hiện Dự án hỗ trợ cuộc sống học đường cho trẻ em và học sinh về nước/đến Nhật)

Tạp chí thông tin dành cho người nước ngoài "Mimi Taro" ((Quý công ích)
Hiệp hội Quốc tế tỉnh Shiga)

Ấn bản Cuộc sống THCS và con đường sự nghiệp năm 2013 - Căn cứ theo
Chương trình giảng dạy của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công
nghệ Nhật Bản Tỉnh Shiga

(Tiểu ban hướng nghiệp Hội nghiên cứu giáo dục THCS Tỉnh Shiga, Hiệp hội hướng nghiệp
Nhật Bản - Đồng biên tập)

**Tài liệu này là ấn bản sửa đổi năm 2022 của "Định hướng nghề nghiệp vì tương lai 2005"
- được biên soạn và xuất bản dựa trên những tài liệu kể trên vào tháng 7 năm 2005.*

※Tài liệu này là ấn bản được biên soạn bởi "Hội đồng xúc tiến mạng lưới hỗ trợ người cư trú có quốc tịch nước ngoài" - bao gồm các thành viên hội đồng được (Quý công ích) Hiệp hội Quốc tế tỉnh Shiga kêu gọi và thông qua từ các cơ quan hành chính và các tổ chức tư nhân chủ yếu đặt tại khu vực Konan và Higashiomi vào năm 2003. Chúng tôi trân trọng cảm ơn những cá nhân và đoàn thể đã hợp tác trong việc cung cấp tài liệu, trước hết là dịch thuật và xác nhận nội dung.

Mỗi thành viên của "Ủy ban thực hiện Dự án định hướng nghề nghiệp" đều mong muốn thật nhiều trẻ em có thể ôm ấp và theo đuổi những ước mơ tương lai của mình.

Định hướng nghề nghiệp

Xuất bản: (Tổ chức hợp nhất vì lợi ích công cộng) Hiệp hội Quốc tế tỉnh Shiga
(Tháng 10 năm 2022)

Tầng 2, Tòa nhà Piazza Omi, 1-1-20 Nionohama, Thành phố Otsu, 520-0801

TEL 077-526-0931 FAX 077-510-0601

E-mail: info@s-i-a.or.jp URL <https://www.s-i-a.or.jp>

 <https://www.facebook.com/siabiwako>



Xuất bản lần đầu (năm 2005) Biên tập:

※ Ủy ban thực hiện Dự án định hướng nghề nghiệp - Hội đồng xúc tiến mạng lưới hỗ trợ người cư trú có quốc tịch nước ngoài

Văn phòng = (Tổ chức hợp nhất) Hiệp hội Quốc tế tỉnh Shiga